TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/HS-ST
Ngày: 28/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Giang Thị Vượng

- Các hội thẩm nhân dân: Bà Lâm Thị Hoa; Ông Trần Đức Long

- Thư ký phiên toà: Bà Lã Thu Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện T tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Trưởng - Kiểm sát viên

Ngày 28/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2019/TLST-HS, ngày 07/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52 /2019/QĐXXST-HS ngày 15/11/2019 đối với bị các cáo:

1. **Giàng A V -** Sinh năm: 1974 tại huyện T tỉnh Lai Châu

Nơi cư trú: Bản Đán Tọ xã T huyện T tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: không biết chữ: Dân tộc: Mông Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giàng Sính Chu, (đã chết) và bà: Mùa Thị Sầu (đã chết); Vợ: Tráng Thị S, sinh năm 1973; Bị cáo có 05 con;Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ hồi 11 giờ 15 phút từ ngày 07/8/2019, tạm giam từ ngày 16/8/2019, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện T(có mặt)

2. **Tráng Thị S -** Sinh năm: 1973 tại huyện T tỉnh Lai Châu

Nơi cư trú: Bản Đ xã T huyện T tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: không biết chữ: Dân tộc: Mông Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tráng Xáy Dờ, (đã chết) và bà: Mùa Thị Ninh sinh năm 1921 chồng: Giàng A V, sinh năm 1974; Bị cáo có 05con;Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ hồi 13 giờ 15 phút từ ngày 07/8/2019, đến 13 giờ 15 phút ngày 16/8/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại xã T huyện T tỉnh Lai Châu.(có mặt)

1. Lò Văn Toản, sinh năm 1998; trú tại bản Chiềng Ban 3 xã Mường Kim huyện T tỉnh Lai Châu(vắng mặt)
2. Lý Văn Pành, sinh năm 1986; trú tại bản Chiềng Ban 3 xã Mường Kim huyện T tỉnh Lai Châu(vắng mặt)

Người phiên dịch cho bị cáo Tráng Thị S: anh Lầu A Tình, sinh năm 1982; Khu 2 thị trấn T huyện T tỉnh Lai Châu(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 7/2019, Giàng A V, sinh năm 1974, trú tại bản Đán Tọ, xã T, huyện T đi từ nhà xuống bản Tà Lồm, xã Khoen On, huyện T để tìm mua trâu. Trên đường đi, V gặp 01 người đàn ông không rõ địa chỉ, lai lịch tự giới thiệu là người ở huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Qua nói chuyện,

V biết người đàn ông có ma túy bán nên V đã hỏi mua 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng; 01 gói Thuốc phiện với giá 1.500.000 đồng, mục đích để V sử dụng và bán kiếm lời. Mua được ma túy, V mang về nhà cất giấu gói Thuốc phiện dưới gầm giường không cho ai biết, còn gói Heroine V chia thành 04 gói nhỏ, từng gói được gói bằng nilon màu hồng và đã sử dụng hết một gói, còn 03 gói Heroine V cho vào một lọ nhựa màu trắng cất giấu trong buồng ngủ. Đến ngày 05/8/2019, V đưa lọ nhựa bên trong chứa 03 gói Heroine cho Tráng Thị S, sinh năm 1973, trú tại bản Đán Tọ, xã T, huyện T (vợ V) cất giấu vào trong hòm gỗ tại buồng ngủ, V bảo S có ai hỏi mua thì bán kiếm lời, S đồng ý.

Khoảng 09 giờ ngày 07/8/2019, S đi nương bẻ ngô còn V ở nhà thì có Lý Văn Pành (SN: 1986) và Lò Văn Toản (SN: 1998) đều trú tại bản Chiềng Ban 3, xã Mường Kim, huyện T đến hỏi mua Heroine để sử dụng, V đồng ý bảo Pành, Toản để tiền xuống giường cạnh V. Lý Văn Pành và Lò Văn Toản mỗi người lấy số tiền 50.000 đồng để xuống giường. Một lúc sau, S đi bẻ ngô về thì V bảo S lấy 02 gói Heroine đưa cho V để bán, S đồng ý. Tráng Thị S vào buồng ngủ lấy 02 gói Heroine trong lọ nhựa giấu ở hòm gỗ đưa cho V. Nhận Heroine từ S, V bán cho Pành và Toản mỗi người 01 gói sau đó V lấy tổng số tiền 100.000 đồng *(gồm hai tờ tiền có mệnh giá 50.000 đồng)* từ giường đưa cho S cất giữ và nói đó là tiền bán Heroine, S

nhận tiền rồi đi bẻ ngô tiếp. Bán Heroine xong, V quay vào buồng ngủ còn Pành, Toản sử dụng chung hết gói Heroine của Toản tại nhà V nhưng Pành, Toản không hỏi ý kiến của V và V không biết. Sử dụng xong Heroine, Pành, Toản cất giấu gói Heroine còn lại mục đích mang về cùng nhau sử dụng tiếp. Hồi 09 giờ 05 phút cùng ngày, tại bản Lun 1, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu, Công an huyện T phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính đối với Lý Văn Pành, Lò Văn Toản về hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,03 gam, Pành, Toản khai nguồn gốc Heroine là mua của Giàng A V.

Căn cứ vào lời khai của Lý Văn Pành, Lò Văn Toản và các tài liệu, chứng cứ thu thập được. Ngày 07/8/2019, Giàng A V, Tráng Thị S bị Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện T thi hành lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy", quá trình thi hành lệnh giữ người Tráng Thị S đã tự giác giao nộp số tiền 100.000 đồng do bán Heroine mà có. Khám xét khẩn cấp nơi ở, địa điểm đối với Giàng A V, Tráng Thị S thu giữ trong hòm gỗ tại buồng ngủ 01 lọ nhựa màu trắng bên trong chứa 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu hồng có khối lượng 0,8 gam; Thu giữ của Giàng A V dưới gầm giường trong buồng ngủ 01 gói Thuốc phiện có khối lượng 73,96 gam cùng 02 bộ bàn đèn tự chế.

Về vật chứng của vụ án:

- Ngày 07/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết đinh trưng cầu giám định theo vụ việc vật chứng thu giữ của Giàng A V, Tráng Thị S, Lý Văn Pành, Lò Văn Toản. Tại bản kết luận giám định tư pháp của người giám định theo vụ việc kết luận: **"**Số chất bộ khô, màu trắng thu giữ của Lý Văn Pành, Lò Văn Toản có khối lượng 0,03 gam; Số chất bộ khô, màu trắng thu giữ của Giàng A V, Tráng Thị S có khối lượng 0,8 gam; Số chất nhựa dẻo, màu nâu đen thu giữ của Giàng A V có khối lượng 73,96 gam". Đồng thời Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành trích mẫu gửi giám định chất ma túy đối với chất nhựa dẻo, màu nâu đen thu giữ của Giàng A V và chất bột khô, màu trắng thu giữ của Tráng Thị S; vật chứng thu giữ của Lý Văn Pành, Lò Văn Toản. Tại bản Kết luận giám định số 380/GĐ-KTHS ngày 11/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: "Mẫu chất bộ khô, màu trắng thu giữ của Lý Văn Pành, Lò Văn Toản gửi giám định là ma túy, loại Heroine; Mẫu chất bộ khô, màu trắng thu giữ của Giàng A V, Tráng Thị S gửi giám định là ma túy, loại Heroine; Mẫu chất nhựa dẻo, màu nâu đen thu giữ của Giàng A V gửi giám định là ma túy, loại Thuốc phiện.

- Đối với tổng số tiền 100.000 đồng (gồm hai tờ tiền có mệnh giá 50.000 đồng) thu giữ của Tráng Thị S. Tại bản Kết luận giám định số 381 ngày 11/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 02 tờ tiền Polymer mệnh giá 50.000 đồng có các số seri QG14909949 và JH17977495 gửi đến giám định đều là tiền thật.

- Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 0,75 gam Heroine; 72,75 gam Thuốc phiện; số tiền 100.000 đồng; 02 bộ bàn đèn tự chế và 01 lọ nhựa màu trắng. Hiện số vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Tại bản cáo trạng số: 50/CT -VKS ngày 05/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo Giàng A V, Tráng Thị S về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 - Bộ luật hình sự 2015

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện T trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Giàng A V, Tráng Thị S phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy"*

Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 17, Điều 58 - Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Giàng A V từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 07/8/2019;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 17, Điều 58 - Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Tráng Thị S từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Khấu trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

Đề nghị không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 - Bộ luật hình sự 2015 đối với các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, nhất trí với bản luận tội và không tranh luận với kiểm sát viên

Lời nói sau cùng của cả hai bị cáo: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tháng 7 năm 2019, tại bản Tà Lồm xã Khoen On, huyện T, tỉnh Lai Châu, Giàng A V đã mua trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,83 gam và 01 gói Thuốc phiện có khối lượng 73,96 gam với tổng số tiền 1.700.000 đồng mục đích để bán kiếm lời. Mua được ma túy, Giàng A V cất giấu gói Thuốc phiện không cho Tráng Thị S biết. Số Heroine có khối lượng 0,83 gam V chia thành nhiều gói nhỏ cất giấu trong lọ nhựa. Đến ngày 05/8/2019, V đưa cho Tráng Thị S một lọ nhựa bên trong chứa đựng ba gói Heroine để S cất giấu, mục đích để V sử dụng nếu có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Ngày 07/8/2019, sau khi nhận tổng số tiền 100.000 đồng từ Lò Văn Toản, Lý Văn Pành, Giàng A V đã bảo Tráng Thị S đưa 02 gói Heroine cho V bán. Nhận Heroine từ S, V đã cùng lúc thực hiện hành vi bán trái phép 02 gói Heroine cho Toản, Pành sau đó đưa số tiền 100.000 đồng để S cất giữ và nói cho S biết đó là tiền bán trái phép Heroine. Cùng ngày Cơ quan điều tra - Công an huyện T đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và khám xét nơi ở đối với Giàng A V, Tráng Thị S vật chứng thu giữ của Giàng A V 73,96 gam Thuốc phiện và 02 bộ bàn đèn tự chế của V; Thu giữ của V, S 0,8 gam Heroine cùng số tiền 100.000 đồng do bán trái phép Heroine mà có.

Như vậy hành vi mua trái phép Heroine, Thuốc phiện mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, mua được đã chia nhỏ gói Heroine và trực tiếp cùng một lúc bán trái phép cho Pành và Toàn thu lời 100.000 đồng của bị cáo V đủ yếu tố cấu thành tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 2 Điều 251- BLHS 2015.

Hành vi của Tráng Thị S khi được V đưa Heroine để cấu giấu nhằm mục đích bán kiếm lời, đồng thời S đã giúp sức đưa Heroine cho V bán, sau đó là người cất giữ tiền bán trái phép Heroine mà có. Hành vi của S đồng phạm về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 2 điều 251- Bộ luật hình sự.

`Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Lai Châu truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định.

Xét về vai trò đồng phạm trong vụ án thấy rằng: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, bị cáo V là người trực tiếp tìm mua ma túy về bán kiếm lời và đã cùng lúc thực hiện hành vi bán trái phép Heroine cho hai người nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là người thực hành tích cực. Đối với bị cáo Tráng Thị S là vợ nên khi được chồng đưa Heroine cất giấu bảo để bán đã nhất trí và giúp sức để bị cáo V thực hiện được hành vi bán trái phép Heroine cho 2 người nên bị cáo S phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm giúp sức

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là rất nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước ta đối với các chất ma túy và làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương, do vậy cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét về nhân thân tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo Giàng A V, Tráng Thị S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Các bị cáo đều thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn theo Quyết định 582/TTg –CP năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Giàng A V, trong quá trình điều tra bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra Công an huyện T khám phá một số vụ án xảy ra trên địa bàn. Cơ quan điều tra Công an huyệnT đã có công văn số 61a/CV ngày 18/10/2019 gửi Tòa án nhân dân huyện T nêu do vậy bị cáo V được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ này theo quy định của Bộ luật hình sự đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Giàng A V theo quy định ở điểm s, t khoản 1, 2 điều 51- BLHS 2015; đối với bị cáo Tráng Thị S theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 điều 51- BLHS 2015

Nhận thấy bị cáo V có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51- BLHS căn cứ vào tích chất mức độ hành vi của bị cáo, trên cơ sở đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa về việc áp dụng quy định tại điều 54- BLHS là cần thiết và phù hợp thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự đối với người phạm tội. HĐXX quyết định áp dụng các quy định tại điều 54- BLHS đối với bị cáo V.

Đối với bị cáo Tráng Thị S trên cơ sở phân tích về vai trò đồng phạm của bị cáo thấy rằng: Trong vụ án này hai bị cáo là vợ chồng, do chồng bị cáo nghiện ma

túy nhận thức và hiểu biết về pháp luật hạn chế, khi chồng bị cáo(là bị cáo V) đưa Heroine cất giấu bảo để bán, S cũng nhất trí, và khi V thực hiện hành vi bán trái phép Heroine cho Toàn và Pành bị cáo S đã thực hiện với vai trò giúp sức, đưa Heroine theo yêu cầu của V và nhận tiền bán. Xét thấy bị cáo S phạm tội lần đầu đồng phạm do thiếu hiểu biết bởi chồng nghiện ma túy, bị cáo đã thuận theo ý trí của chồng, không nhận thức được hành vi nguy hiểm dẫn đến đồng phạm về tội phạm mà Giàng A V đã thực hiện. Đánh giá về tính chất mức độ hành vi mà bị cáo thực hiện. Hội đồng xét xử thấy bị cáo S đồng phạm với vai trò giúp sức không đáng kể do vậy cần thiết áp dụng quy định có lợi tại khoản 2 điều 54 – Bộ luật hình sự, quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Hình sự

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 điều 251– Bộ luật Hình sự 2015 quy định hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy hai bị cáo thuộc diện kinh tế khó khăn do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án là: 0,75 gam Heroine; 72,75 gam Thuốc phiện là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 100.000 đồng là tiền do bán trái phép Heroine mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 02 bộ bàn đèn tự chế và 01 lọ nhựa màu trắng là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.(*Hiện số vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).*

Về nguồn gốc Heroine, bị cáo Giàng A V khai mua của một người không rõ lai lịch nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Về tổng khối lượng của hai chất ma túy Heroine và Thuốc phiện thu giữ Giàng A V, căn cứ theo khoản 2 Điều 5, Nghị định số 19/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng ma túy xác định: tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Heroine và nhựa thuốc phiện là: 16% + 14,8% = 30,8 % (thuộc trường hợp dưới 100%). Do đó không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Giàng A V theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra xác định việc Lò Văn Toản, Lý Văn Pành sử dụng Heroine tại nơi ở thuộc quyền quản lý, sử dụng của Giàng A V, Tráng Thị S nhưng V, S không biết nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với V, S về hành vi "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Xét hành vi tàng trữ trái phép 0,03 gam Heroine của Lò Văn Toản, Lý Văn Pành mục đích để sử dụng chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ, tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí Hình sự sở thẩm nên Hội đồng xét xử quyết định miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về kiến nghị phòng ngừa tội phạm: Qua vụ án này Hội đồng xét xử kiến nghị Cấp ủy, Chính quyền, Cán bộ, Đảng viên và đông đảo quần chúng nhân dân xã T huyện T cần nâng cao hơn nữa công tác tố giác, đấu tranh, phòng ngừa các loại tội phạm, đặc biệt là tội phạm về ma túy góp phần giữ vững tình hình trật tự trị an trên địa bàn, thúc đẩy kinh tế xã hội của hai huyện phát triển.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 54; Điều 17, Điều 58 - Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố bị cáo: Giàng A V phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*

Xử phạt bị cáo Giàng A V **04**(năm) năm **06**(sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 07/8/2019.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 2 Điều 54; Điều 17, Điều 58 - Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố bị cáo: Tráng Thị S phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*

Xử phạt bị cáo Tráng Thị S 04(bốn) năm tù. Khấu trừ 09 ngày tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành **03(***ba)* năm **11**(*mười một)* tháng **21(***hai mốt)* ngày

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 - Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 bì niêm phong vật chứng thu giữ của Tráng Thị S và giàng A V bên trong chứa 0,75 gam Heroine; 01 bì niêm phong vật chứng thu giữ của Giàng A V bên trong đựng 72,75 gam Thuốc phiện; 01 bì công văn Công an huyện T bên trong chứa đựng 01 lọ nhựa màu trắng; 02 bộ bàn đèn tự chế;

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2019).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 – Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí HSST cho cả hai bị cáo

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Lai Châu
- TAND tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; 2
- CQTHAHS huyện T;
- Chi cục THADS T;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giang Thị Vượng